

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VITACO**  
**VIETNAM TANKER JOINT STOCK COMPANY**

12 Lê Duẩn – Phường Bến Nghé - Quận 1 - Tp.Hồ Chí Minh  
Tel: (84.8)3822 2675 Fax: (84.8)3829 3848 Website: <http://www.vto.com.vn>

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Giới thiệu tóm lược về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo quyết định số 2585/QĐ/BTM ngày 27/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Vận tải Xăng dầu VITACO thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO. Công ty chính thức hoạt động từ ngày 01/02/2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/02/2006, thay đổi lần 5 ngày 25/02/2010. Trụ sở Công ty đóng tại số 12 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh; có 2 đơn vị trực thuộc:

- ♦ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Thương mại VITACO, đóng tại 12 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh;
- ♦ Công ty TNHH một thành viên VITACO Đà Nẵng, đóng tại Lô B4-12 và B4-13 Ngô Quyền - Sơn Trà - Tp.Đà Nẵng.
  - ♦ Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên VITACO Đà Nẵng tại Nha Trang (VITACO Nha Trang). Trụ sở: 36 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa;
  - ♦ Văn phòng đại diện Công ty TNHH một thành viên VITACO Đà Nẵng tại Dung Quất. Trụ sở: Trạm Hoa tiêu Dung Quất tại Thôn Tuyệt Diêm 1, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Niêm yết**

Ngày 01/10/2007 Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty được niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

- ♦ Mã chứng khoán: VTO
- ♦ Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông

- ♦ Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu
- ♦ Số lượng CP niêm yết lần đầu: 40.000.000 cổ phiếu
- ♦ Số lượng CP niêm yết bổ sung lần 1 ngày 19/03/2008: 20.000.000 cổ phiếu
- ♦ Số lượng CP niêm yết bổ sung lần 2 ngày 09/02/2010: 19.866.666 cổ phiếu
- ♦ Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: 79.866.666 cổ phiếu
- ♦ Tổng giá trị niêm yết: 798.666.660.000 đồng.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Bao gồm các ngành nghề sau:

- ♦ Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển;
- ♦ Kinh doanh nhà ở;
- ♦ Môi giới bất động sản;
- ♦ Đại lý kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu;
- ♦ Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng ngành vận tải đường biển;
- ♦ Dịch vụ hàng hải, đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển, cho thuê thuyền viên, môi giới hàng hải, lai dắt tàu biển;
- ♦ Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển;
- ♦ Cho thuê phương tiện vận tải xăng dầu đường thủy.

Thị trường vận tải xăng dầu bằng đường biển của Công ty hiện nay bao gồm các nước trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương từ Hàn Quốc, Trung Quốc đến Ấn Độ.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Đánh giá chung

Năm 2010 do lạm phát giá cả, tỷ giá giữa đồng ngoại tệ và nội tệ tăng cao, đặc biệt giá xăng dầu tăng làm tăng các chi phí đầu vào trong vận tải, giá cước vận tải chưa tăng đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Thị trường vận tải xăng dầu đường biển có sự cạnh tranh mãnh liệt hơn khi các Công ty vận tải trong nước tiếp tục mua thêm tàu, ngược lại nhu cầu vận tải lại không tăng, thậm chí có thời điểm giảm mạnh (do các đầu mối nhập khẩu không mua hàng khi giá xăng dầu thế giới tăng cao).

### 2. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

- Được sự hỗ trợ tối đa của Tổng Cty Xăng Dầu Việt Nam về nguồn hàng và phương thức khai thác (04 tàu ký hợp đồng cho Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam thuê định hạn) nên nguồn hàng vận chuyển của Công ty ổn định. Bên cạnh đó là sự nỗ lực khai thác, mở rộng thị trường, chủ động tích cực tìm kiếm nguồn hàng

ngoài Petrolimex; do đó nâng tổng doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2010 của toàn Công ty đạt 1.352 tỷ đồng tăng cao hơn năm trước 16,06 %;

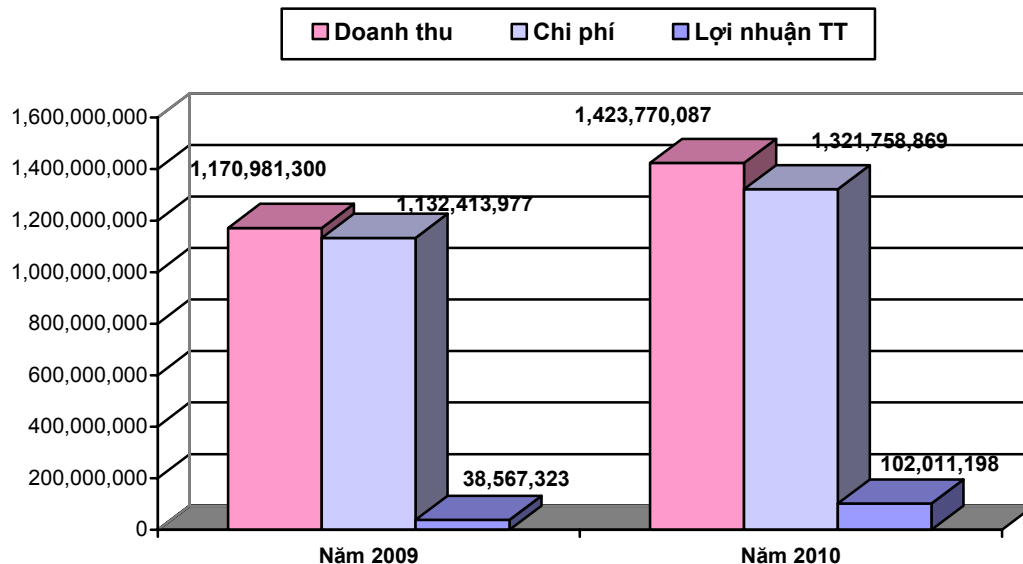
- Sau đợt phát hành tăng vốn vào đầu năm Công ty đã cơ cấu lại nguồn vốn hợp lý, sử dụng linh hoạt nguồn vốn nhân rồi để thanh toán trước hạn các khoản nợ vay có lãi suất cao nhằm giảm chi phí tài chính cho Công ty;
- Ngân hàng Nhà nước sau hai lần điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng, tỷ giá USD/VND tăng 5,5% so với đầu năm. Hầu hết các nợ vay là ngoại tệ nên sự biến động tỷ giá gây ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Lỗ do điều chỉnh tỷ giá năm 2010 là 179 tỷ đồng.

### 3. Kết quả thực hiện năm 2010 so với thực hiện năm 2009

*Đv tính: 1.000đ*

Chỉ tiêu	TH 2009	TH 2010	TH 2009/TH 2010
Tổng doanh thu (*)	1,170,981,300	1,423,770,067	121,59%
Tổng chi phí	1,132,413,977	1,321,758,869	116,72%
Lợi nhuận trước thuế	38,567,323	102,011,198	264,50%

(\*) Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu HĐKD, DTHĐ tài chính và thu nhập bất thường)



#### 4. Chính sách và giải pháp thực hiện trong năm 2010

- Tận dụng tối đa nguồn hàng của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam, ký hợp đồng định hạn dài hạn (2 năm) với Petrolimex. Tìm kiếm khai thác mở rộng thị trường vận tải từ các nguồn hàng khác như nguồn hàng tại Dung Quất, tại Singapore,...
- Tiết giảm tối đa các khoản chi phí, giảm trên 10% chi phí nhiên liệu chạy máy tàu;
- Tăng cường công tác bảo quản bảo dưỡng tàu, tăng ngày tàu tốt và ngày tàu vận doanh. Đưa công tác kiểm tra an toàn tàu vào nề nếp đảm bảo đạt yêu cầu kiểm tra của các hãng dầu lớn, hầu hết các phương tiện vận tải viễn dương đều được các chủ hàng lớn (oil major) chấp nhận;
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 600 tỷ lên 800 tỷ. Cơ cấu lại nguồn vốn hợp lý, cân đối dòng tiền, thanh toán các khoản vay đúng và trước hạn, giảm thiểu lãi vay phát sinh cũng như chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay bằng ngoại tệ;
- Thực hiện dự án đầu tư tại khu đất số 8 - 12 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. Xây dựng phương án đầu tư tại khu đất 236/106/1A Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh;
- Đầu tư sửa chữa lớn ở mức chi phí tối thiểu duy trì cấp đăng kiểm để tiếp tục khai thác của tàu Petrolimex 04 cho đến năm 2013;
- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001.

#### 5. Định hướng phát triển giai đoạn 2011 - 2015

##### 5.1 Bối cảnh

- Cung cầu vận tải xăng dầu trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương là khu vực có sức tăng trưởng kinh tế mạnh nhất, nhu cầu tiêu dùng dầu mỏ lớn nhất;
- Nhà máy lọc dầu Dung Quốc đã và đang hoạt động hết công suất, Chính phủ đang khuyến khích xây dựng thêm các nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Long Sơn (nhập khẩu dầu thô) sẽ làm thay đổi bức tranh về vận tải xăng dầu phục vụ cho các nhu cầu tiêu dùng trong nước;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Việt Nam) là cổ đông chi phối của Công ty đang trong tiến trình cổ phần hóa toàn Tổng Công ty, xây dựng tập đoàn đa sở hữu và dự kiến thành lập Tổng Công ty Hàng Hải Petrolimex thành một trong những ngành kinh doanh mũi nhọn của tập đoàn Petrolimex Việt Nam;
- Công ty đang sở hữu một đội tàu chở dầu hiện đại nhất Việt Nam có trọng tải lớn nhất, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo công ước quốc tế quy định.

## 5.2 Mục tiêu

- Duy trì và ổn định công tác tổ chức khai thác vận tải xăng dầu, lấy nguồn hàng Petrolimex làm nền tảng cơ bản, tận dụng các cơ hội để vận chuyển xăng dầu trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương; Xây dựng đơn vị trở thành Công ty mạnh trong lĩnh vực vận tải xăng dầu viễn dương.

## 5.3 Các giải pháp

- Tính toán cơ cấu lại đội tàu, đầu tư đổi mới đội tàu vận tải ven biển trong những thời điểm thích hợp, đảm bảo tính kế thừa có tăng trưởng và phát triển bền vững. Đầu tư từ 1 đến 2 tàu viễn dương thay thế tàu Petrolimex 04 khi tàu này hết hạn khai thác trên tuyến quốc tế vào năm 2013;

- Chuẩn bị lực lượng lao động (đào tạo, tuyển dụng) trong lĩnh vực quản lý, đội ngũ sỹ quan thuyền viên thích ứng được trong mọi môi trường.

- Lấy nguồn hàng Petrolimex làm nòng cốt, tăng cường mở rộng thị trường ra bên ngoài, nhất là giai đoạn 2013-2015 (đây là thời điểm mà vốn vay của Công ty giảm nhiều, dự báo nhu cầu vận tải lớn, giá cước sau chu kỳ suy thoái sẽ tăng trở lại);

- Nghiên cứu tham gia các pool (hiệp hội khai thác tàu, ...) để có khả năng khai thác năng lực vận tải tốt nhất;

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa tàu nhằm đảm bảo tàu vận hành an toàn, tăng ngày tàu tốt và ngày tàu vận doanh;

- Đầu tư về chuyên môn và khả năng tác nghiệp chuyên nghiệp của cán bộ quản lý – sỹ quan – thuyền viên, hoàn thiện và nâng cấp các hệ thống quản lý an toàn (ISM, TMSA, ...) trong công tác giám sát / kiểm tra an toàn tàu.

Dự báo năm 2011 kinh tế nước ta tiếp tục chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, do giá xăng dầu tăng đã làm cho các chi phí đầu vào tăng theo trong khi đó cước vận tải không tăng do đó hiệu quả kinh doanh sẽ không cao. Tuy nhiên, được sự hỗ trợ của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam về nguồn hàng, trên cơ sở năng lực vận tải của Công ty và với chiến lược, các giải pháp kinh doanh khả thi Hội đồng quản trị Công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 là duy trì sự ổn định và phát triển một cách bền vững phù hợp với tình hình thực tế của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đ/vj tính: 1.000đ

Stt	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2011
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.286.877.895</b>
1	Doanh thu vận tải	1,043,360,146
2	Doanh thu bán hàng	230.451.949
3	Hoạt động kinh doanh khác	13.065.800
<b>II</b>	<b>Gía vốn</b>	<b>927.589.936</b>
1	Kinh doanh vận tải	692.254.527
2	Kinh doanh bán hàng	227.409.164
3	Hoạt động kinh doanh khác	7.926.246
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>359.287.959</b>
1	Kinh doanh vận tải	351.105.620
2	Kinh doanh bán hàng	3.042.785
3	Hoạt động kinh doanh khác	5.139.555
<b>IV</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>	<b>(249.561.658)</b>
1	Doanh thu tài chính	1.686.000
2	Chi phí tài chính	251.247.658
	<i>Trong đó: - Chi phí lãi vay</i>	<i>142.084.901</i>
	<i>- Dự phòng ĐTCK</i>	<i>-</i>
	<i>- Ch.lịch TG, Ch.phí TC khác</i>	<i>109,162,757</i>
<b>IV</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>1.493.807</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí QLDN</b>	<b>33.480.973</b>
<b>VI</b>	<b>Thu nhập bất thường</b>	<b>100.000</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập trước thuế</b>	<b>74.851.521</b>
<b>VIII</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>75.453.429</b>
<b>IX</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>6%</b>

### III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

##### 1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,33	0,84

- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0.25	0,73
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.78	0,66
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3.62	1,97
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	17.00	18,54
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	36.56	44,09
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2.94	6,15
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4.67	8,06
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1.08	2,71
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	3.32	7,55

### 1.2 Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Hệ số thanh khoản ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của công ty đều tăng so với cùng kỳ năm trước, do năm 2010 Công ty trả được khoản nợ đến hạn trả 445,129 tỷ đồng. Đầu năm 2010, Công ty đã phát hành thành công 19.866.666 cổ phiếu phổ thông tương đương giá trị 198,666 tỷ đồng, đây là khoản bù đắp quan trọng cho sự sụt giảm khả năng thanh toán của Công ty. Mặt khác, trong năm 2010, cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục được thuận lợi, khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo;
- Trong năm 2010, hoạt động khai thác đội tàu tiến triển thuận lợi tạo điều kiện để Công ty tái cấu trúc cơ cấu tài chính hiện hữu, giảm dần dư nợ vay, qua đó gia tăng lợi nhuận cho cổ đông Công ty.

#### **Cạnh tranh trong ngành vận tải:**

Kết quả lợi nhuận hấp dẫn của các doanh nghiệp vận tải xăng dầu trong những năm trước đây đã thu hút khá nhiều sự đầu tư vào lĩnh vực này dẫn đến sự cạnh tranh nhất định giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Thị trường nội địa xuất hiện thêm nhiều phương tiện vận tải xăng dầu của một số đơn vị cùng ngành và các doanh nghiệp tư nhân với đội tàu nhỏ, chi phí đầu tư thấp

nên có lợi thế trong cạnh tranh về giá cước vận tải. Với chiến lược phát triển và tầm nhìn dài hạn VITACO đang tiếp tục củng cố thương hiệu đầu ngành dịch vụ vận tải xăng dầu, đồng thời liên tục duy tu bảo dưỡng nhằm cung cấp dịch vụ tốt nhất với mức phí cạnh tranh.

### **1.3 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày ở **mục IV-BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1.4 Thay đổi về vốn cổ phần**

Ngày 25 tháng 02 năm 2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300545501, điều chỉnh lần thứ 5 phê duyệt mức vốn điều lệ mới của Công ty là 798.666.660 ngàn đồng chia thành 79.866.666 cổ phần có mệnh giá 10.000đ/cổ phần.

### **1.5 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại tại thời điểm 09/03/2011**

- ♦ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 79.866.666 cổ phiếu
  - Trong đó: - Cổ phiếu phổ thông 79.866.666 cổ phiếu
  - Cổ phiếu ưu đãi 0 cổ phiếu
- ♦ Tổng số cổ phiếu đã phát hành theo từng loại:
  - ♦ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 79.466.666 cổ phiếu
  - ♦ Số lượng cổ phiếu quỹ: 400.000 cổ phiếu
- ♦ Công ty không phát hành loại trái phiếu nào.

Năm 2010, Công ty dự kiến chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền là **6% mệnh giá (tương đương 600 đồng/cổ phần)**.

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **2.1 Các yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

So với năm 2009, năm 2010 thị trường khai thác tàu biển vẫn chưa có nhiều biến chuyển tích cực do các yếu tố sau:

- Khách hàng chủ yếu của Công ty – các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vẫn gặp khó khăn do sự điều tiết giá xăng dầu của nhà nước chưa phản ánh những biến động lớn của giá thế giới. Thị trường ngoại tệ biến động ảnh hưởng lớn đến giá vốn xăng dầu nhập khẩu và sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp xăng dầu với nhau.



- Nguồn cung vận tải vẫn quá vượt trội so với cầu dẫn đến cạnh tranh gay gắt, do đó cước vận tải tuy có tăng so với năm trước nhưng không đáng kể.
- Giá xăng dầu tăng mạnh nâng cao chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là chi phí nhiên liệu và chi phí sửa chữa.
- Các yêu cầu về kiểm tra tàu của các hãng dầu lớn ngày càng khắt khe làm hạn chế cơ hội chở hàng của đội tàu vận tải.

## **2.2 Kết quả kinh doanh của Công ty :**

Trước những khó khăn trên, nhờ vào sự hỗ trợ nguồn hàng vận chuyển ổn định của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) cùng với nỗ lực gìn giữ và mở rộng mạng lưới khách hàng của công ty để đảm bảo nguồn hàng. Với bề dày kinh nghiệm và đội tàu hùng hậu và hiện đại, với sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo và sự tận tâm của cán bộ công nhân viên, kết quả khai thác đã đạt được hiệu quả khả quan sau đây:

- Doanh thu vận tải viễn dương thực hiện năm 2010 là 909,442 tỷ VNĐ, đạt 103,20 % so với kế hoạch và bằng 112,15 % so với năm trước.
- Chi phí : chi phí tăng cao là do biến động giá xăng dầu kèm với tăng chi phí từ hoạt động tài chính như đã nêu trên.
- Do các yếu tố trên, lợi nhuận trước thuế của công ty năm 2010 đạt 102 tỷ VNĐ, bằng 154% so với kế hoạch và 264% so với năm trước.

## **3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

### **3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý**

- Kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, cập nhật, hoàn thiện các quy trình quy chế theo quy định;
- Tiến hành sắp xếp lại lực lượng lao động trong các đơn vị trên nguyên tắc gọn nhẹ và hiệu quả, giao các tàu ven biển cho Công ty con quản lý theo hướng tập trung chuyên môn hóa;
- Công tác điều độ trong năm được tổ chức tốt, mọi hoạt động của tàu đều được giám sát chặt chẽ. Công ty đã ký hợp đồng thuê định hạn dài trong 2 năm với Tổng Công ty nên duy trì mức tăng trưởng ổn định, đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

### 3.2 Các biện pháp kiểm soát

- Xây dựng các quy trình kiểm soát nội bộ, xây dựng hoàn thiện hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO (9001, 14001, 18001) và đang áp dụng hệ thống quản lý an toàn hàng hải quốc tế theo ISM code;
- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí, định mức lại tiêu hao nhiên liệu, vật tư, bảo quản bảo dưỡng nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh một cách tối ưu;
- Các nguồn vốn đã cơ cấu lại một cách hợp lý để giảm đến mức thấp nhất chi phí vốn vay.

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính : VNĐ

TT	NỘI DUNG	31/12/2010	31/12/2009
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>382.656.202.900</b>	<b>212.044.963.468</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	148.401.630.776	123.775.334.942
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.635.784.800	1.903.367.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	129.759.965.811	24.762.596.136
4	Hàng tồn kho	51.860.469.790	50.219.766.876
5	Tài sản ngắn hạn khác	50.998.351.723	11.383.898.514
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.683.979.138.971</b>	<b>3.069.731.394.041</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	2.665.269.719.941	2.933.916.251.182
	- Tài sản cố định hữu hình	2.653.592.086.325	2.921.222.846.067
	- Tài sản cố định vô hình	11.677.633.616	11.677.633.616
	- Tài sản cố định thuê tài chính		-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.015.771.499
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.775.000.000	40.250.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	<b>1.934.419.030</b>	<b>95.565.142.859</b>
	- Chi phí trả trước dài hạn		95.551.142.859

	- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.920.419.030	-
	- Tài sản dài hạn khác	14.000.000	14.000.000
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>3.066.635.341.871</b>	<b>3.281.776.357.509</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.035.569.433.412</b>	<b>2.496.735.632.819</b>
1	Nợ ngắn hạn	453.836.883.244	641.694.339.461
2	Nợ dài hạn	1.581.732.550.168	1.855.041.293.358
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.031.065.908.459</b>	<b>785.040.724.690</b>
1	Vốn chủ sở hữu	1.031.065.908.459	785.040.724.690
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	798.666.660.000	600.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	(160.015.910)	-
	- Cổ phiếu quỹ	(8.247.579.234)	(8.247.579.234)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(122.816.558)	406.498.166
	- Quỹ đầu tư phát triển	151.339.936.475	147.455.152.777
	- Quỹ dự phòng tài chính	14.347.017.947	12.632.300.314
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	75.242.705.739	32.794.352.667
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		-
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-
	- Nguồn kinh phí		-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>3.066.635.341.871</b>	<b>3.281.776.357.509</b>

## 2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm hợp nhất năm 2010

Đơn vị tính : VNĐ

Stt	CHỈ TIÊU	NĂM 2010	NĂM 2009
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>1.352.092.939.389</b>	<b>1.165.021.362.499</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp d.vụ	<b>1.352.092.939.389</b>	<b>1.165.021.362.499</b>

4	Giá vốn hàng bán	949.939.154.702	889.832.055.197
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c.cấp dịch vụ	<b>402.153.784.687</b>	<b>275.189.307.302</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	<b>58.814.181.336</b>	<b>3.938.421.264</b>
7	Chi phí tài chính	327.004.224.193	212.809.540.661
	<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	<i>121.969.070.930</i>	<i>150.793.511.354</i>
8	Chi phí bán hàng	2.624.616.455	2.904.979.989
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.268.223.707	24.677.631.408
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>102.070.901.668</b>	<b>38.735.576.508</b>
11	Thu nhập khác	<b>12.862.946.908</b>	<b>2.021.516.718</b>
12	Chi phí khác	12.922.650.480	2.189.770.734
13	Lợi nhuận khác	<b>(59.703.572)</b>	<b>(168.254.016)</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>102.011.198.096</b>	<b>38.567.322.492</b>
15	Chi phí thuế thu nhập d.nghiệp hiện hành	20.834.053.713	3.348.358.959
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.920.419.030)	924.610.866
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>83.097.563.413</b>	<b>34.294.352.667</b>
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>1087</b>	<b>575</b>

### 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị tính: VNĐ

Diễn giải	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ H.ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01	<b>102.011.198.096</b>	<b>38.567.322.492</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	268.623.482.469	274.612.542.319
Các khoản dự phòng	03	25.077.960.849	20.163.219.715
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	98.196.755.528	23.887.785.715
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(57.218.067.147)	(1.807.928.474)
Chi phí lãi vay	06	121.969.070.930	150.793.511.354
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước</b>	<b>08</b>	<b>558.660.400.725</b>	<b>506.216.453.121</b>

<b>thay đổi vốn lưu động</b>			
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(81.420.169.675)	(30.018.368.066)
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	(1.476.081.563)	3.966.472.161
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(112.004.402.343)	177.250.649.677
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12	55.936.689.650	(75.324.027.980)
Tiền lãi vay đã trả	13	(119.798.166.723)	(127.500.671.960)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(9.074.400.226)	(4.031.166.967)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.677.657.316)	(4.385.994.393)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ h.động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>284.146.212.529</b>	<b>446.173.345.593</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ H.ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(992.722.727)	(3.899.186.724)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.818.178
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.939.097.220)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	25.000.000.000	
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức & lợi nhuận được chia	27	7.218.067.147	621.936.682
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>31.225.344.420</b>	<b>(6.212.529.084)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ H.ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	198.506.644.090	
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		154.250.706.325
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(465.129.683.692)	(457.880.240.106)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(23.846.350.900)	(23.726.254.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(290.469.390.502)</b>	<b>(327.355.787.881)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>24.902.166.447</b>	<b>112.605.028.628</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>123.775.334.942</b>	<b>11.122.551.139</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(275.870.613)	47.755.175
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>148.401.630.776</b>	<b>123.775.334.942</b>

#### 4. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2010

(theo báo cáo đã gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh)

### V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

#### 1. Đơn vị thực hiện công tác kiểm toán độc lập :

**Công ty TNHH DELOILLE Việt Nam**

Địa chỉ : Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3852 4123 Fax: (84-4) 3852 4143

Thực hiện kiểm toán cho Công ty năm 2009, 2010.

#### 2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Số:359 /Deloitte-AUDHN-RE

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**Kính gửi: Các cổ đông**

**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Vitaco**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Vitaco (gọi tắt là “Công ty”), từ trang 5 đến trang 23. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc và của Kiểm toán viên**

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán.

#### **Cơ sở của ý kiến**

Ngoại trừ các hạn chế kiểm toán được trình bày dưới đây, chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và

những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Như trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đang theo dõi khoản đầu tư dài hạn mua cổ phần của Công ty Cổ phần An Phú với giá trị ghi sổ theo giá gốc là 53.500.000.000 (625.000 cổ phiếu). Mặc dù cổ phiếu của Công ty Cổ phần An Phú chưa được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và Công ty cũng không thu thập được các thông tin trên thị trường giao dịch không chính thức (OTC) từ các công ty chứng khoán nhưng Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và thực hiện trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư này với số tiền 46.625.000.000 đồng ( trong đó số đã trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và ghi nhận vào chi phí tài chính năm 2009 là 22.250.000.000 đồng, số trích lập bổ sung tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và ghi nhận vào chi phí tài chính năm 2010 là 24.375.000.000 đồng). Do không thu thập được các bằng chứng đáng tin cậy để đánh giá giá trị dự phòng giảm giá cần phải trích lập đối với khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần An Phú nên chúng tôi không đưa ra ý kiến về giá trị dự phòng đã trích lập nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng tôi tới các khoản mục liên quan được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 14 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm 2010, Công ty mẹ và Công ty con đã trích trước khoản chi phí sửa chữa lớn tàu biển dự kiến sẽ thực hiện năm 2011 với số tiền 19.204.190.302 đồng. Do không thu thập được đầy đủ bằng chứng để đánh giá tính hợp lý của việc trích trước này, theo đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về giá trị đã trích lập nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng tôi tới các khoản mục liên quan được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty

### **Ý kiến**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề hạn chế nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Như trình bày tại thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC

do Bộ tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 201 quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Ảnh hưởng của việc Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Khúc Thị lan Anh**

**Phó Tổng Giám đốc**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV

**Đặng Văn Khải**

**Kiểm toán viên**

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0758/KTV

**Thay mặt và đại diện cho**

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 31 tháng 03 năm 2011

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

### **3. Ý kiến Ban Kiểm soát Công ty:**

#### ***Thẩm định các chỉ tiêu tài chính***

- Xác nhận báo cáo quyết toán tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.
- Phản ánh các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán công nợ, quản lý và sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào chứng từ và sổ sách kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán.
- Lập các báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán Việt nam. Báo cáo quyết toán tài chính của công ty mẹ và các công ty thành viên được kiểm toán bởi Cty TNHH DELOITTE VIET NAM kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán và quy định của Pháp luật.

#### ***Giám sát hoạt động của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.***

- Các phiên họp của HĐQT, các phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT thể hiện định hướng phát triển và phù hợp với tình hình thực tế quản lý và điều hành của Công ty.
- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định theo đúng trình tự và tuân thủ quy định của Pháp luật, quy chế, quy định hiện hành của Công ty .



- Các ủy viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo phân công, phân cấp quản lý và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về các quyết định của mình trong chỉ đạo điều hành. Tham gia các phiên họp của HĐQT, phát huy vai trò trách nhiệm của từng ủy viên, về cơ bản các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự nhất trí cao.

#### **Giám sát hoạt động điều hành của Công ty:**

Năm 2010 Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát công tác điều hành hoạt động tại công ty mẹ và 02 công ty thành viên về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế quản lý (Quy chế quản lý tài chính, quy chế phân phối tiền lương thưởng, quy chế quản lý công nợ...) và các định mức chi phí... Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, khả năng thanh toán của các khoản công nợ phải thu, phải trả. Nhìn chung qua kết quả kiểm tra, giám sát về cơ bản Ban giám đốc điều hành của công ty mẹ và 02 công ty thành viên đã thực hiện đúng các quy định của Pháp luật và các nội quy, quy chế đã ban hành.

## **VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty:**

#### **1.1 Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam**

- Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04.3851 2603 - Fax : 04.3851 9203
- Tỷ lệ nắm giữ: 51,92% vốn điều lệ

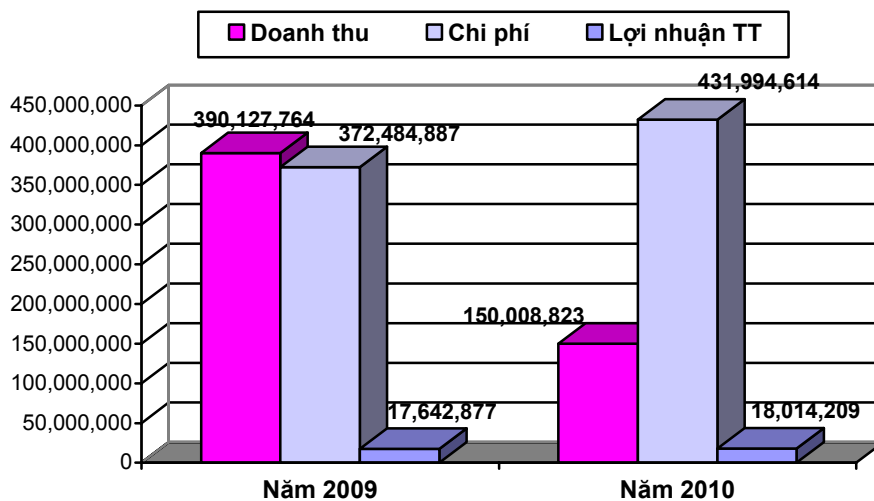
### **2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ:**

#### **2.1 Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Thương mại Vitaco**

- Địa chỉ: 12 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 3822 7116 - Fax: (08) 3823 4623
- E-mail: vitacosaigon@vnn.vn
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa; Đại lý hàng hải, môi giới hàng hải; Dịch vụ cung ứng, lai dắt tàu biển, dịch vụ logistic; Sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển; Dịch vụ vệ sinh tàu biển; Dịch vụ xử lý nước thải; Cho thuê phương tiện vận tải xăng dầu đường thủy; Đại lý kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu; Mua bán vật tư thiết bị phụ tùng chuyên ngành vận tải biển.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000đ  
*Trong đó: 100% vốn của Công ty mẹ*

- Tóm tắt tình hình tài chính năm 2009 – 2010:

Các chỉ tiêu	Đơn vị: 1.000đ		
	Năm 2009	Năm 2010	% so với 2009
Tổng doanh thu	390,127,764	450,008,823	115,35
Tổng chi phí	372,484,887	431,994,614	115,98
Lợi nhuận trước thuế	17,642,877	18,014,209	120,10



## 2.2 Công ty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng

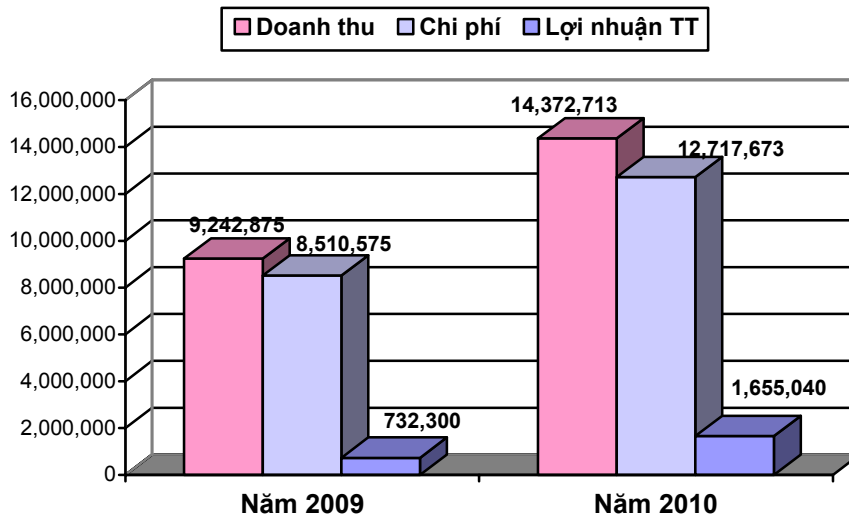
- Địa chỉ: Lô B4-12 và B4-13 Ngô Quyền – Sơn Trà – Tp.Đà Nẵng
- Điện thoại: (0511) 3932 627 - Fax: (0511) 3932 526
- E-mail: [vitacodanang@vnn.vn](mailto:vitacodanang@vnn.vn)
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải xăng dầu các loại bằng đường biển; Các hoạt động dịch vụ vận tải; Sửa chữa bảo dưỡng tàu biển; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng ngành vận tải biển; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa; Buôn bán sắt thép và các kim loại khác; Bán buôn nông lâm sản, nguyên liệu chưa chế biến và sơ chế; Góp vốn kinh doanh, mua bán cổ phần; Cho thuê phương tiện vận tải xăng dầu đường thủy; Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển, đường không và đường bộ, đại lý vận tải, dịch vụ logistics; Đại lý

làm thủ tục hải quan, dịch vụ khai thuế hải quan; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách bằng đường bộ và đường thủy.

- Vốn điều lệ: 15.000.000.000đ  
*Trong đó: 100% vốn của Công ty mẹ*
- Tóm tắt tình hình tài chính năm 2009 – 2010:

Đ/vị: 1.000đ

Các chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% so với 2009
Tổng doanh thu	9,242,875	14,372,713	155,50
Tổng chi phí	8,510,575	12,717,673	149,43
Lợi nhuận trước thuế	732,300	1,655,040	226,00

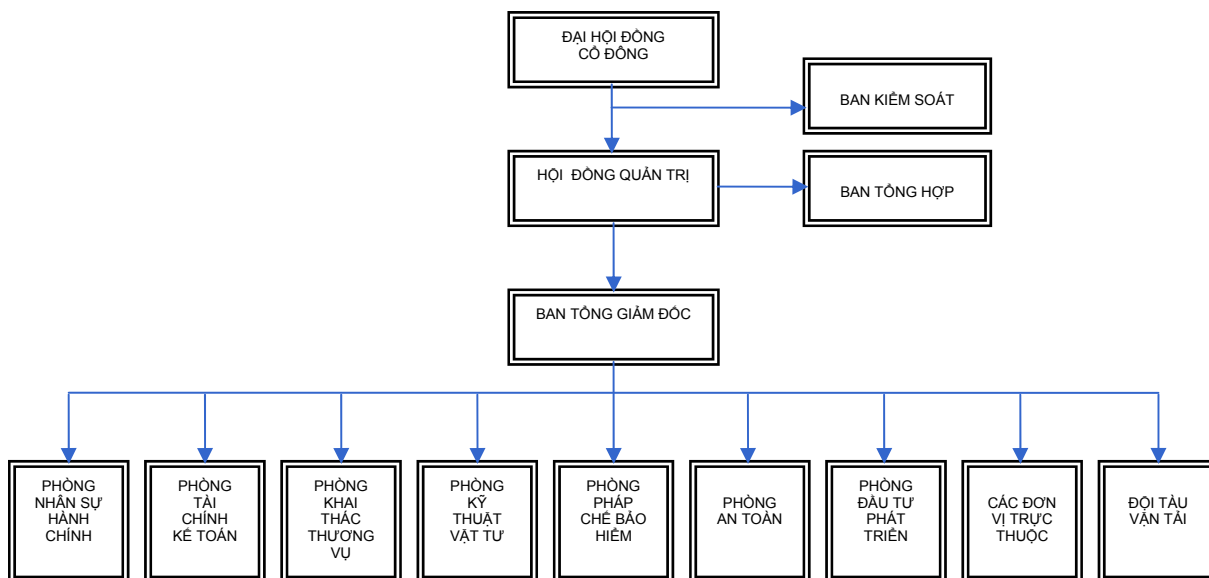


## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và 07 phòng ban, 02 Công ty TNHH một thành viên và đội tàu vận tải biển;
- Trong năm 2010 tuyển dụng 55 lao động : 01 trình độ trên đại học, 22 trình độ đại học, 06 trình độ cao đẳng, 20 trình độ trung cấp và 06 công nhân kỹ thuật. Giải quyết chế độ cho 9 lao động hưu trí, 6 người chấm dứt hợp đồng lao động.

### SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



## 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng Quản trị/ Ban điều hành/ Ban kiểm soát/ Kế toán trưởng:

### ✧ Ông Phạm Đức Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh:	03/07/1961
Nơi sinh:	Thái Bình
Số CMND:	011633428, ngày cấp 06/01/2001, nơi cấp CA Tp.Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Số 9 Ngõ Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải, Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:	
Từ 12/1984 - 12/1986	Công tác tại Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu
Từ 01/1987 - 12/1987	Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu
Từ 01/1988 - 01/1992	Trưởng phòng Kinh doanh Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu
Từ 02/1992 - 12/1993	Chuyên viên Phòng Kinh doanh Tổng Cty Xăng dầu VN
Từ 01/1994 - 01/1995	Phó trưởng phòng Kinh doanh Tổng Cty Xăng dầu VN
Từ 02/1995 - 05/2006	Phó trưởng phòng Xuất nhập khẩu Tổng Cty Xăng dầu
Từ 09/2006 đến nay	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu Tổng Cty Xăng dầu VN

*Chức vụ hiện tại:* Chủ tịch HĐQT Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO -Trưởng phòng Xuất nhập khẩu Tổng Cty Xăng dầu VN

❖ **Ông Lưu Văn Thăng – Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc**

*Năm sinh:* 19/11/1956  
*Nơi sinh:* Nam Định  
*Số CMND:* 022788399, ngày cấp 19/04/2006, nơi cấp CA Tp.HCM  
*Địa chỉ thường trú:* 62/5 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM  
*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư hàng hải-Thuyền trưởng hạng 1-Cử nhân kinh tế  
*Quá trình công tác:*  
Từ 1974 đến 1988 Sĩ quan Quân Đội Nhân dân Việt Nam  
Từ 1988 đến 1998 thuyền phó 1-Thuyền trưởng tàu biển Công ty VITACO  
Từ 1999 đến 2001 Trưởng phòng TCCB-LĐTL-HC Công ty VITACO  
Từ 12/2001 đến 2006 Phó Giám đốc / Giám Đốc Công ty VITACO  
Từ 2006 đến nay Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO  
*Chức vụ hiện tại:* Bí thư Đảng ủy - Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải xăng dầu VITACO

❖ **Ông Nguyễn Công Định – Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc**

*Năm sinh:* 10/08/1952  
*Nơi sinh:* Hà Tĩnh  
*Số CMND:* 023748746, ngày cấp 01/12/1999, nơi cấp CA Tp.HCM  
*Địa chỉ thường trú:* 43 Lê Quang Định, P. 14, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư điện- Cử nhân Kinh tế  
*Quá trình công tác:*  
Từ 1968 đến 1972 Đại đội trưởng TNXP Chống Mỹ cứu nước tập trung  
Từ 1973 đến 1981 Học tập tại trường Văn hóa Bộ GT; ĐH Hàng Hải VN  
Từ 1982 đến 1991 Điện trưởng tàu biển Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO  
Từ 1992 đến 1999 Trưởng phòng TCCB-LĐTL-HC

Từ 2000 đến 4/2010	Phó Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty
Từ 05/2010 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Đảng ủy Công ty
<i>Chức vụ hiện tại:</i>	Phó bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc - Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO

❖ **Ông Đàm Xuân Trọng – Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc**

<i>Năm sinh:</i>	04/05/1954
<i>Nơi sinh:</i>	Thái Bình
<i>Số CMND:</i>	024269091, ngày cấp 24/09/2004, nơi cấp CA Tp.HCM
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	154 Phan Xích Long, p.2, QuậnPhú Nhuận,Tp.HCM
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính - Kế toán Hà nội
<i>Quá trình công tác:</i>	
Từ 1972 đến 1975	Sỹ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam
Từ 1975 đến 1981	Học trường ĐH Tài chính- Kế toán Hà Nội
Từ 1981đến 1993	Phó phòng / Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu Đường thủy I - Hải Phòng
Từ 1993 đến 1995	Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu
Từ 1995 đến 2006	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
Từ 2006 đến nay	Phó Tổng giám đốc Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
<i>Chức vụ hiện tại:</i>	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO

❖ **Ông Trương Văn Minh – Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc**

<i>Năm sinh:</i>	13/01/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>Số CMND:</i>	024354981, ngày cấp 16/06/2005, nơi cấp CA Tp.HCM
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	15/7 Đoàn Như Hải – Phường 12 – Quận 4 – Tp.HCM
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Khai thác máy – Máy trưởng hạng 1
<i>Quá trình công tác:</i>	

Từ 1982 đến 1997	Kỹ sư máy tàu biển Cty Vietfracht (Hà Nội); Cty Sài Gòn Ship
Từ 1997 đến 2005	Kỹ sư máy tàu biển Công ty VITACO
Từ 2005 đến 2006	Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư Công ty CP Âu Lạc
Từ 2006 đến 2007	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Cty CP Vận tải VITACO
Từ 11/2007 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
<i>Chức vụ hiện tại:</i>	Ủy viên HĐQT-Phó TGD Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO

❖ **Ông La Văn Út – Ủy viên HĐQT**

<i>Năm sinh:</i>	02/07/1967
<i>Nơi sinh:</i>	Long An
<i>Số CMND:</i>	023326085, ngày cấp 19/04/2006, nơi cấp CA Tp.HCM
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	539/11 Bình Thới, Phường 10, Quận 11, Tp.HCM
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
Từ 1991 đến 1998	Sỹ quan tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
Từ 1998 đến nay	Chuyên viên - Phó trưởng phòng - Trưởng phòng Nhân sự Hành chính Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
<i>Chức vụ hiện tại:</i>	Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Nhân sự Hành chính Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO

❖ **Ông Nguyễn Văn Học – Thành viên HĐQT**

<i>Năm sinh:</i>	05/11/1976
<i>Nơi sinh:</i>	Bắc Ninh
<i>Số CMND:</i>	011862040, ngày cấp 12/10/1994, nơi cấp CA Tp.Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	114 Bis Điện Biên Phủ Quận 1 Tp.HCM
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác:</i>	
Từ 1/2000 đến 3/2004	Chuyên viên Phòng TC-KT Cty CP Hóa dầu Petrolimex
Từ 3/2004 đến 5/2004	Chuyên viên Phòng Kế toán Tổng Cty Xăng dầu VN

Từ 5/2004 đến nay                      Kế toán trưởng Cty Liên doanh Castrol BP PETCO Ltd  
*Chức vụ hiện tại:*                      Ủy viên HĐQT Cty CP vận tải Xăng dầu VITACO  
*Chức vụ đang nắm giữ*                Kế toán trưởng Cty Liên doanh Castrol BP PETCO Ltd  
*ở các tổ chức khác:*

❖ **Bà Phạm Lý Trang Khanh - Kế toán trưởng**

*Năm sinh:*                                19/10/1971  
*Nơi sinh:*                                An Giang  
*Số CMND:*                                024240709, ngày cấp 27/02/2004, nơi cấp CA Tp.HCM  
*Địa chỉ thường trú:*                    24/5/17 D3 Cư xá Văn Thánh, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
*Trình độ văn hóa:*                      12/12  
*Trình độ chuyên môn:*                Cử nhân Kinh tế  
*Quá trình công tác:*  
- Từ 1994 – đến nay                      Chuyên viên / Trưởng phòng TCKT Công ty TNHH MTV TM DV VITACO / Phó phòng TCKT Cty CP Vận tải XD VITACO / Kế toán trưởng Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO

❖ **Ông Nguyễn Tiến Dũng – Trưởng Ban Kiểm soát**

*Năm sinh:*                                1963  
*Nơi sinh:*                                Hải Phòng  
*Số CMND:*                                023005426 cấp ngày 16/07/1999 nơi cấp CA Tp.HCM  
*Địa chỉ thường trú:*                    162 Phan Xích Long Q.Phú Nhuận Tp.HCM  
*Trình độ chuyên môn:*                Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán  
*Quá trình công tác:*  
Từ 1986 đến 04/2010                      Chuyên viên-Phó Trưởng phòng-Trưởng phòng Tài chính Kế toán Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO  
Từ 04/2010 đến nay                      Trưởng ban Kiểm soát Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO  
*Chức vụ hiện tại:*                      Trưởng ban Kiểm soát Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO  
*Chức vụ đang nắm giữ*                Trưởng ban Kiểm soát Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy  
*ở các tổ chức khác:*                      PJITACO



**✧ Ông Phạm Văn Trương – Thành viên Ban Kiểm soát**

<i>Năm sinh:</i>	14/06/1972
<i>Nơi sinh:</i>	Bình Định
<i>Số CMND:</i>	024213314, ngày cấp 10/02/2004, nơi cấp CA Tp.HCM
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	685/78/28 Xô Viết Nghệ Tĩnh, F.26 Q.Bình Thạnh HCM
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc sỹ Khoa học Quản lý Vận tải biển
<i>Quá trình công tác:</i>	
Từ 1995 đến 1998	Chuyên viên Cty vận tải & thuê tàu biển Việt Nam
Từ 1999 đến 2000	Học trường ĐH Hàng hải thế giới – Thụy Điển
Từ 2000 đến 2001	Chuyên viên Cty vận tải & thuê tàu biển Việt Nam
Từ 2002 đến nay	Chuyên viên / Phó phòng Pháp chế An toàn/Phó trưởng phòng Khai thác thương vụ/Trưởng phòng Đầu tư Phát triển/Trưởng phòng Khai thác Thương vụ Cty Cp Vận tải Xăng dầu VITACO
<i>Chức vụ hiện tại:</i>	Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Khai thác Thương vụ Cty Cp Vận tải Xăng dầu VITACO

**✧ Bà Nguyễn Thị Thu – Thành viên Ban kiểm soát**

<i>Năm sinh:</i>	28/05/1963
<i>Nơi sinh:</i>	Tp.Hồ Chí Minh
<i>Số CMND:</i>	020373981, ngày cấp 14/12/2005, nơi cấp CA Tp.HCM
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	196/9/4 Tôn Thất Thuyết, Phường 3 Quận 4 Tp.HCM
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán Tp.HCM
<i>Quá trình công tác:</i>	
- Từ 2/1986 - 5/1990	Nhân viên Phòng TC-KT Công ty Xây lắp III
- Từ 5/1990 – 8/1991	Phó trưởng phòng TC-KT Công ty Xây lắp III
- Từ 8/1991 – 6/1992	Chuyên viên Phòng TC-KT Công ty Xăng dầu Khu vực 2
- Từ 6/1992 – 11/1999	Phó trưởng phòng TC-KT Công ty Xăng dầu Khu vực 2
- Từ 11/1999 – 10/2004	Chuyên viên Phòng TC-KT Công ty Xăng dầu Khu vực 2

- Từ 10/2004 – đến nay Phó trưởng phòng TC-KT Công ty Xăng dầu Khu vực 2
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải XD VITACO
- Chức vụ đang nắm giữ Phó trưởng phòng TC-KT Công ty Xăng dầu Khu vực 2
- ở các tổ chức khác:

**3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: không có**

**4. Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc**

Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc:

- ✧ Lương Tổng giám đốc trung bình: 27.500.000đ
- ✧ Lương Phó Tổng giám đốc trung bình: 23.000.000đ
- ✧ Thưởng theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty.
- ✧ Thưởng Ban điều hành: Không.

**5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :**

**5.1 Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty**

- Số lao động tại thời điểm hiện tại (31/12/2010): 515 người.
- Cơ cấu lao động phân theo trình độ học vấn và tính chất lao động (trực tiếp/gián tiếp, quản lý/phục vụ)

Cơ cấu lao động		Nam	Nữ
<b>1</b>	<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>474</b>	<b>41</b>
1.1	Trên Đại học	5	2
1.2	Đại học	225	29
1.3	Trung cấp	137	3
1.4	Công nhân kỹ thuật	107	7
<b>2</b>	<b>Phân theo phân công lao động</b>	<b>474</b>	<b>41</b>
2.1	Hội đồng quản trị/Ban Tổng GD	6	
2.2	Lao động quản lý	21	7
2.3	Lao động trực tiếp	389	
2.4	Lao động gián tiếp	58	34

**5.2 Các chính sách đối với người lao động:**

**a) Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Công ty đã xác định chiến lược phát triển kinh doanh phải gắn liền sự phát triển nguồn nhân lực;
- Sắp xếp bố trí, điều động lao động hợp lý giữa Công ty và các Công ty con;
- Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện sĩ quan, thuyền viên và lao động theo kế hoạch từng năm để đáp ứng nhu cầu phát triển của đội tàu và các yêu cầu của Công ước quốc tế, tăng cường bổ sung cán bộ có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm cho các phòng ban của công ty;
- Có chính sách đào tạo phù hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch huấn luyện, thực tập cho từng chức danh được đào tạo. Có chế độ ưu đãi đặc biệt khuyến khích người lao động thi đua học tập, bồi dưỡng nâng cao tay nghề.

#### **b) Chính sách tiền lương, tiền thưởng**

Định hướng tiền lương, tiền thưởng phân phối cho người lao động phải tương xứng với chức danh và kết quả làm việc của người lao động trong từng bộ phận công tác; Tiền lương, tiền thưởng thực sự là đòn bẩy kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để họ thực sự cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty.

#### **c) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động**

- Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Bộ Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể;
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên, tạo môi trường công tác thuận lợi cho người lao động;
- Thực hiện chế độ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các bệnh nghề nghiệp.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: *Không có*

### **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban Kiểm soát Công ty.**

##### **1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty năm 2010 gồm 7 người, trong đó 5 thành viên điều hành và 2 thành viên độc lập không điều hành, cụ thể:

1. Ông Phạm Đức Thắng, Chủ tịch HĐQT Công ty. Trưởng nhóm đại diện quản lý phần vốn của Tổng Công ty Xăng dầu VN tại VITACO.

- Chức vụ hiện nay : Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, Tổng công ty Xăng dầu VN.
2. Ông Lưu Văn Thăng, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty. Thành viên nhóm đại diện quản lý phần vốn của Tổng Công ty Xăng dầu VN tại VITACO  
Chức vụ hiện nay : Tổng giám đốc, Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO.
  3. Ông Nguyễn Công Định, Ủy viên HĐQT Công ty. Thành viên nhóm đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Xăng dầu VN tại VITACO.  
Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc, Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO.
  4. Ông Đàm Xuân Trọng, Ủy viên HĐQT Công ty. Thành viên nhóm đại diện quản lý phần vốn của Tổng Công ty Xăng dầu VN tại VITACO.  
Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO.
  5. Ông Trương Văn Minh, Ủy viên HĐQT Công ty.  
Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO.
  6. Ông La Văn Út, Ủy viên HĐQT Công ty. Là thành viên không điều hành.  
Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng NS-HC, Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO.
  7. Ông Nguyễn Văn Học, Ủy viên HĐQT, Là thành viên độc lập không điều hành.  
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Cty Liên doanh Castrol BP PETCO Ltd.

## **1.2 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát Công ty**

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng Ban kiểm soát Công ty (chuyên trách).
2. Ông Phạm Văn Trương, Thành viên BKS Công ty.  
Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Khai thác – Thương vụ, Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO.
3. Bà Nguyễn Thị Thu, Thành viên BKS Công ty.  
Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính, Công ty Xăng dầu Khu vực 2

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Năm 2010, HĐQT họp 04 phiên thường kỳ. Ban hành 06 nghị quyết định hướng, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty bao gồm :

- Nâng cao năng lực vận tải của đội tàu (tăng ngày tàu tốt và ngày vận doanh), tăng cường công tác kiểm tra an toàn tàu. Nâng cao khả năng đáp ứng và hoàn thiện công tác vetting tàu nhằm tận dụng tối đa của Tổng cty Xăng dầu Việt Nam về

nguồn hàng, tìm kiếm khai thác mở rộng thị phần vận tải (các nguồn hàng ngoài Petrolimex)

- Tiết giảm tối đa các chi phí chạy tàu (nhiên liệu chạy máy, vật tư-phụ tùng thay thế); kiểm soát và hợp lý hoá các loại chi phí.
- Xem xét và duyệt phương án sửa chữa tàu Petrolimex 04 với chi phí tối thiểu đạt yêu cầu đăng kiểm và duy trì thời gian khai thác tới năm 2013.
- Triển khai thực hiện dự án đầu tư tại khu đất số 12 Lê Duẩn – Quận I dưới hình thức chuyển quyền đầu tư. Xúc tiến dự án đầu tư trên khu đất tại 236/106/1A Điện Biên Phủ - phường 17 – Quận Bình Thạnh kết hợp với phương án tìm kiếm mua Nhà/Đất cho dự án xây dựng Văn phòng làm việc của Công ty. Thực hiện dự án đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Mỹ Giang.
- Chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện sỹ quan-thuyền viên theo chuẩn quốc tế. Liên tục xem xét và đánh giá về cơ cấu lại tổ chức bộ máy làm việc, thiết lập quy trình tuyển dụng chuyên nghiệp;
- Thực hiện thành công đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 600 tỷ lên 800 tỷ đồng.
- Chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch năm 2010. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2010, chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2011.
- Chỉ đạo xây dựng và mời chuyên gia đánh giá cấp giấy chứng nhận hệ thống quản trị chất lượng ISO.

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và thực hiện phần nhiệm vụ được quy định tại bản phân công nhiệm vụ của HĐQT.

### **3. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2010, BKS họp 04 phiên thường kỳ, tiến hành 02 đợt kiểm tra các đơn vị:

- Kiểm tra 06 tháng và 01 năm tại Công ty mẹ và Cty TNHH 1 thành viên DV-TM VITACO (Sài Gòn).
- Kiểm tra 01 năm Cty TNHH 1 thành viên VITACO Đà Nẵng.
- Kiểm tra 01 năm Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO.

#### **Nội dung kiểm tra:**

- Thẩm định nội bộ Báo cáo quyết toán năm 2010;
- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, tính chính xác và hợp pháp của số liệu kế toán;

- Kiểm tra sự phù hợp của các văn bản do HĐQT ban hành nhằm thực hiện các chính sách, chế độ Nhà nước và Điều lệ Công ty (Nghị quyết, Quyết định, Quy chế,... và các văn bản khác);
- Kiểm tra, kiểm soát hoạt động điều hành Công ty của Ban điều hành trong việc thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế,... của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và các quy định hiện hành khác (các chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật, ...);
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản khác của Hội đồng quản trị Công ty và của Chủ tịch Công ty tại Công ty con.

**4. Thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Trong năm 2010, trên cơ sở Nghị quyết Đại hội cổ đông và thực tế thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Họ tên	Số người	Thu nhập b/q CBCNV VP/1 tháng	Tổng cộng
<b>I Hội đồng quản trị</b>	<b>07</b>		<b>38.350.000</b>
Chủ tịch HĐQT	01	100%	6.500.000
P.Chủ tịch HĐQT	01	90%	5.850.000
Thành viên HĐQT	05	80%	26.000.000
<b>II Ban Kiểm soát</b>	<b>03</b>		<b>25.000.000</b>
Trưởng BKS chuyên trách	01	Hưởng lương ch/trách	18.500.000
Thành viên BKS	02	50%	6.500.000
<b>III Ban tổng hợp HĐQT</b>	<b>01</b>		<b>2.600.000</b>
Nguyễn thị Hoài Thu	01	40%	2.600.000
<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>			<b>65.950.000</b>

Tổng mức chi thù lao thực tế năm 2010: 65.950.000đ \* 12 tháng = 791.400.000 đồng

**5. Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:**

Họ tên	Chức danh
1. Lưu Văn Thăng	P.Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc
2. Trương Văn Minh	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc

3. Nguyễn Công Định	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc
4. Nguyễn Văn Học	Thành viên HĐQT
3. La Văn Út	Thành viên HĐQT
4. Phạm Lý Trang Khanh	Kế toán trưởng
5. Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Ban kiểm soát
6. Phạm Văn Trương	Thành viên Ban kiểm soát
7. Nguyễn thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát

**6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, Ban kiểm soát:**

Họ tên người sở hữu CK	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
<b>Hội đồng quản trị</b>		
1. Phạm Đức Thắng	41.465.217	51,92
<i>Đại diện cho: Tổng Cty XDVN</i>		
2. Lưu Văn Thăng	211.455	0,26
3. Nguyễn Công Định	47.970	0,06
4. Đàm Xuân Trọng	31.640	0,04
5. Trương Văn Minh	5.622	0,01
6. La Văn Út	206.647	0,26
7. Nguyễn Văn Học	62.983	0,08
<b>Cộng</b>	<b>40.031.054</b>	<b>52,63</b>
<b>Ban kiểm soát</b>		
1. Nguyễn Tiến Dũng	6.666	0,01
2. Phạm Văn Trương	24.930	0,03
<b>Cộng</b>	<b>31.596</b>	<b>0,04</b>

**7. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan tới thành viên HĐQT, Ban kiểm soát: Không có**

## 8. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (theo danh sách chốt ngày 09/03/2011)

### 8.1 Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>TỔNG SỐ CỔ PHẦN</b>	<b>79.866.666</b>	<b>100,00</b>
<b>Cơ cấu cổ đông trong nước</b>	<b>79.022.154</b>	<b>98,94</b>
• Cổ đông tổ chức	45.994.082	57,59
• Cổ đông sở hữu trên 5%	41.465.217	51,92
• Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	3.709.563	4,64
• Cổ đông sở hữu dưới 1%	819.302	1,03
• Cổ đông cá nhân	32.628.072	40,85
• Cổ phiếu quỹ	400.000	0,50
<b>Cơ cấu cổ đông nước ngoài</b>	<b>844.512</b>	<b>1,06</b>
• Cổ đông Tổ chức	462.899	0,58
• Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%		
• Cổ đông sở hữu dưới 5%	462.899	0,58
• Cổ đông cá nhân	381.613	0,48

### 8.2 Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	SL cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	0106001024	Số 1 Khâm Thiên Hà Nội	41.465.217	51,92%
<b>Tổng cộng</b>			<b>41.465.217</b>	<b>51,92%</b>

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
P.CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDKC Tp.HCM



LƯU VĂN THĂNG